

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CƠ SỞ SẢN XUẤT, HỘ CHĂN NUÔI BỊ THIẾT HẠI DO LỢN BỊ  
DỊCH BỆNH TẢ LỢN CHÂU PHI**

Từ ngày 25 tháng năm 2025 đến ngày 01 tháng 8 năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: 109/TB - UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Đình Cương)

| STT        | Xã Đình Cương            | Tổng Thiệt Hại |      | Kinh phí ( Triệu đồng) |                |                             | Số quyết định |
|------------|--------------------------|----------------|------|------------------------|----------------|-----------------------------|---------------|
|            |                          | Lợn            |      | Tổng<br>NSNN Hỗ<br>trợ | NSTW<br>hỗ trợ | NS địa<br>phương<br>đảm bảo |               |
|            |                          | Con            | Kg   |                        |                |                             |               |
| <b>I</b>   | <b>TỔNG SỐ</b>           |                |      |                        |                |                             |               |
| 1          | 43                       | 140            | 9425 | 377                    | 0              |                             |               |
| 2          |                          |                |      |                        |                |                             |               |
| <b>II</b>  | <b>Thôn Kỳ Thọ Nam 1</b> | 45             | 2465 | 98,60                  |                |                             |               |
| 1          | Đình Văn Tâm             | 12             | 510  | 20,40                  |                |                             |               |
| 2          | Hồ Thị Ngãi              | 2              | 120  | 4,80                   |                |                             |               |
| 3          | Nguyễn Thị Quy           | 6              | 6    | 0,24                   |                |                             |               |
| 4          | Đỗ Văn Đốc               | 3              | 615  | 24,60                  |                |                             |               |
| 5          | Trần Văn Chí Lâm         | 7              | 295  | 11,80                  |                |                             |               |
| 6          | Nguyễn Thị Bích Hạnh     | 2              | 50   | 2,00                   |                |                             |               |
| 7          | Nguyễn Thị Minh Thuý     | 2              | 175  | 7,00                   |                |                             |               |
| 8          | Lê Thị Thu               | 2              | 84   | 3,36                   |                |                             |               |
| 9          | Võ Thị Thanh             | 7              | 505  | 20,20                  |                |                             |               |
| 10         | Đoàn Văn Hùng            | 1              | 75   | 3,00                   |                |                             |               |
| 11         | Huỳnh Thị Trí            | 1              | 30   | 1,20                   |                |                             |               |
| <b>III</b> | <b>Thôn Kỳ Thọ Nam 2</b> | 9              | 935  | 37,40                  |                |                             |               |
| 1          | Huỳnh Tấn Đức            | 1              | 121  | 4,84                   |                |                             |               |
| 2          | Nguyễn Thị Nhớ           | 2              | 126  | 5,04                   |                |                             |               |
| 3          | Trần Văn Hiếu            | 1              | 145  | 5,8                    |                |                             |               |
| 4          | Huỳnh Thị Thoàng         | 3              | 231  | 9,24                   |                |                             |               |
| 5          | Võ Hồng                  | 1              | 141  | 5,64                   |                |                             |               |
| 6          | Đặng Thị Kiều            | 1              | 171  | 6,84                   |                |                             |               |
| <b>IV</b>  | <b>Thôn Xuân Vinh</b>    | 5              | 513  | 20,52                  |                |                             |               |
| 1          | Trần Thị Thảo            | 4              | 316  | 12,64                  |                |                             |               |
| 2          | Phan Ngọc Ảnh            | 1              | 197  | 7,88                   |                |                             |               |
| <b>V</b>   | <b>Thôn Phú Châu</b>     | 15             | 1709 | 68,36                  |                |                             |               |
| 1          | Nguyễn Thị Kiều Hoa      | 6              | 870  | 34,8                   |                |                             |               |
| 2          | Lê Thị Bê                | 1              | 135  | 5,40                   |                |                             |               |
| 3          | Nguyễn Thị Y Tinh        | 2              | 170  | 6,80                   |                |                             |               |
| 4          | Cao Thị Điều             | 3              | 459  | 18,36                  |                |                             |               |
| 5          | Lê Thị Xích              | 3              | 75   | 3,00                   |                |                             |               |
| <b>VI</b>  | <b>Thôn Kỳ Thọ Bắc</b>   | 6              | 424  | 16,96                  |                |                             |               |

|             |                        |           |            |              |  |  |  |
|-------------|------------------------|-----------|------------|--------------|--|--|--|
| 1           | Lê Văn Mai             | 3         | 189        | 7,56         |  |  |  |
| 2           | Đặng Thị Kim Hoàng     | 1         | 75         | 3,00         |  |  |  |
| 3           | Bùi Văn Đức            | 2         | 160        | 6,40         |  |  |  |
| <b>VII</b>  | <b>Thôn Đề An</b>      | <b>4</b>  | <b>579</b> | <b>23,16</b> |  |  |  |
| 1           | Võ Thị Nguyệt          | 2         | 320        | 12,8         |  |  |  |
| 2           | Trần Tấn Ngọc          | 2         | 259        | 10,36        |  |  |  |
| <b>VIII</b> | <b>Thôn An Chỉ Tây</b> | <b>1</b>  | <b>45</b>  | <b>1,80</b>  |  |  |  |
| 1           | Lê Hồng Chính          | 1         | 45         | 1,80         |  |  |  |
| <b>IX</b>   | <b>Thôn Hòa Quý</b>    | <b>24</b> | <b>725</b> | <b>29,00</b> |  |  |  |
| 1           | Phạm Tấn Lô            | 1         | 190        | 7,60         |  |  |  |
| 2           | Lý Thị Thái            | 23        | 535        | 21,40        |  |  |  |
| <b>X</b>    | <b>Thôn Hòa Vinh</b>   | <b>7</b>  | <b>305</b> | <b>12,20</b> |  |  |  |
| 1           | Đặng Châu              | 7         | 305        | 12,20        |  |  |  |
| <b>XI</b>   | <b>Thôn Xuân Ba</b>    | <b>4</b>  | <b>250</b> | <b>10,00</b> |  |  |  |
| 1           | Đỗ Tự                  | 1         | 80         | 3,20         |  |  |  |
| 2           | Lê Văn Bút             | 3         | 170        | 6,80         |  |  |  |
| <b>XII</b>  | <b>Thôn Xuân Đình</b>  | <b>3</b>  | <b>175</b> | <b>7</b>     |  |  |  |
| 1           | Nguyễn Quang Hiền      | 3         | 175        | 7,00         |  |  |  |
| <b>XIII</b> | <b>An Chỉ Đông</b>     | <b>10</b> | <b>740</b> | <b>29,60</b> |  |  |  |
| 1           | Lê Thị Kim Thúy        | 4         | 195        | 7,80         |  |  |  |
| 2           | Lưu Thị Thu Hồng       | 1         | 145        | 5,80         |  |  |  |
| 3           | Cao Minh Nhật          | 4         | 325        | 13,00        |  |  |  |
| 4           | Lê Thị Xuân Nhiệm      | 1         | 75         | 3,00         |  |  |  |
| <b>XIV</b>  | <b>Mỹ Hưng</b>         | <b>5</b>  | <b>310</b> | <b>12,40</b> |  |  |  |
| 1           | Lê Viết Lo             | 2         | 120        | 4,80         |  |  |  |
| 2           | Lê Văn Hoàng           | 3         | 190        | 7,60         |  |  |  |
| <b>XV</b>   | <b>Hòa Mỹ</b>          | <b>2</b>  | <b>250</b> | <b>10,00</b> |  |  |  |
| <b>1</b>    | Trần Lợi               | 2         | 250        | 10,00        |  |  |  |
|             |                        |           |            |              |  |  |  |

*Đình Cương, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC**

**Nguyễn Sĩ Hải**